

Bản án số: 84 /2019/HS-ST

Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Minh và Bà Bùi Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91 /2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/**2019**/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Trung A; sinh năm 1997, tại xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn T , xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Bố đẻ: Không xác định, mẹ đẻ Đàm Thị D; vợ: Nguyễn Thị L, có 01 con 09 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 07/8/2009, bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 1806/QĐ-UB-NC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 09/7/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 04/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/ 9 /2019 cho đến nay(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung A : Bà Nguyễn Thị Sửu – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Đăng V, sinh năm 1948.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1979.

Đều ở địa chỉ: Thôn Q, xã T, G, Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Vũ Đình D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Phạm Duy C, sinh năm 1992 và chị Lê Thị N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Tất cả bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Văn Hồng S, sinh năm 1998.

2. Anh Vũ Xuân N, sinh năm 1989.

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Vũ Hữu C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Chị L có mặt, còn lại tất cả vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Đàm Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, T, G, Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do ham chơi điện tử tại các cửa hàng internet nên Phạm Trung A đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để chơi điện tử. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019 Phạm Trung A đã liên tiếp thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, Phạm Trung A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34L3-9153 (*xe mượn của mẹ để là bà Đàm Thị D*) đi từ nhà ở thôn T, xã T, huyện G theo đường liên xã đến xã T, huyện G. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày khi đi qua cửa nhà ông Phạm Đăng V, ở thôn Q, xã T, huyện G, Trung A quan sát thấy cửa ra vào tầng 2 nhà ông V không đóng nên quyết định đột nhập vào nhà ông V để trộm cắp tài sản. Trung

A điều khiển xe mô tô đi qua cổng nhà ông V một đoạn rồi cất giấu xe vào một ngõ nhỏ. Sau đó đi bộ quay lại nhà ông V và trèo lên tường rào nhà ông V, Trung A tiếp tục men theo tường rào ra vị trí cột nhà phía bên tay phải, từ đây Trung A trèo theo cột nhà lên ban công tầng 2. Trung A đi vào tầng hai nhà ông V, tại đây không thấy có tài sản gì. Trung A tiếp tục đi theo lối cầu thang xuống tầng một để ra phòng khách. Trung A tìm thấy trên chiếc ghế có để 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng, có lắp 01 sim Viettel và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng, là tài sản của chị Phạm Thị N (chị N là con gái ông V). Sau khi lấy hai chiếc điện thoại này cho vào túi quần đang mặc, Trung A tiếp tục đi vào phòng ngủ của chị N tìm tài sản và lấy được chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng, có lắp 01 sim Viettel của chị N đang cắm sạc để ở chân giường ngủ. Trung A cho chiếc điện thoại này vào túi quần rồi đi tiếp lên tầng hai tìm kiếm tài sản. Từ tầng 2, Trung A đi theo cầu thang lên tầng tum nhà ông V. Trung A lấy được số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) để trên ban thờ rồi đi xuống tầng 2 đi ra ngoài theo lối ban đầu trèo vào. Trung A lấy xe máy đi đến thị trấn Gia Lộc để chơi điện tử. Trên đường đi, Trung A đã tháo sim điện thoại trong 02 máy điện thoại và vứt dọc đường. Sáng ngày 12/8/2019, Trung A nhắn tin cho A Vũ Xuân N, trú tại: thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương, là chủ cửa hàng mua bán điện thoại qua tài khoản Facebook và Zalo để hỏi bán chiếc điện thoại Iphone 6S Plus vừa trộm cắp được của chị N. Trung A bảo với anh N là bán điện thoại hộ bạn mình, điện thoại bị mất mật khẩu, anh N đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 6S Plus với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau đó Trung A tiếp tục mang chiếc điện thoại Iphone 5S và chiếc điện thoại Samsung Note 3 sang cửa hàng điện thoại của anh Dương Văn Hồng S, trú tại thôn T, xã Y

Kiên, huyện Gia Lộc bán, được tổng số tiền hai chiếc điện thoại là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Quá trình bán điện thoại cho anh S, Trung A bảo đây là điện thoại của Trung A. Toàn bộ số tiền bán điện thoại Trung A đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra đã thu giữ được vật chứng gồm:

* Thu giữ của A Dương Văn Hồng S (02 chiếc điện thoại)

- 01 (một) Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 (đã qua sử dụng); Dung lượng: 16GB; vỏ điện thoại màu trắng; Imel: 357780051104699; Ram: 3GB; Sản xuất tại Việt Nam.

- 01 (một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s (đã qua sử dụng); Dung lượng: 16GB; Vỏ điện thoại màu vàng (gold); Imel: 352084074918283; Ram: 1GB; Sản xuất tại HongKong.

Thu giữ của Phạm Trung A:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Hamco, BKS 34L3-9153, xe có số khung là: 033PD004712, số máy: FMG30004712 và giấy đăng ký của xe.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, sau khi Trung A bán cho anh Vũ Xuân N, anh N đã bán chiếc điện thoại này cho người không rõ tên tuổi địa chỉ vì vậy không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG-HĐ ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Gia Lộc kết luận: - 01 Điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 3, đã qua sử dụng trị giá là: 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*);

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, đã qua sử dụng trị giá là: 810.000đ (*Tám trăm mười nghìn đồng*);

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng trị giá là: 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*);

- 02 sim điện thoại hòa mạng Viettel đã sử dụng, số thuê bao 0347196777; 0968966175. Sim không có tiền trong tài khoản: trị giá 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền của 05 (năm) loại tài sản trên là: **5.970.000 đồng**;

Tổng tài sản bị cáo Phạm Trung A chiếm đoạt trong vụ án này trị giá 6.180.000 đồng (sáu triệu, một trăm, tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 ngày 23/8/2019, Trung A điều khiển xe máy BKS 34L3-9153 đi từ nhà theo đường 395 hướng đến thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc mục đích tìm gia đình nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngã ba đường thôn N, xã P, Trung A phát hiện phía bên tay trái hướng đi có nhà anh Nguyễn Văn T, ở thôn N, xã P, huyện G, cửa ra vào tầng 2 mở. Trung A dắt xe quay ngược lại một đoạn khoảng 40m để cất giấu xe máy, sau đó, Trung A đi bộ đến nhà A T, trèo lên tường rào ngay cổng để vào trong sân, đi gần đến cửa nhà kho, Trung A lại trèo lên tường rào, rồi trèo lên mái tôn của nhà kho. Từ đây, Trung A trèo tiếp lên mái hắt cửa sổ rồi lên ban công tầng hai, Trung A đi vào các phòng của tầng 2 nhà anh Trưởng. Khi đi vào phòng ngủ của anh Trưởng, thấy anh Trưởng đang ngủ cùng các con, Trung A thấy tại đệm ngủ và ô thoáng trong phòng ngủ có 03 chiếc điện thoại, cụ thể là: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng có lắp 01 sim Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu đen, kính màn hình bị vỡ có lắp 02 sim viettel. Trung A lấy 03 chiếc điện thoại này cho vào túi quần rồi đi ra ban công nhà anh T trèo ra ngoài theo lối vào ban đầu, sau đó ra đường thôn N lấy xe đi về. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Trung A cầm chiếc điện thoại Iphone 5 và chiếc điện thoại Oppo A37 đi bán, Trung A tháo sim điện thoại vứt dọc đường đi. Trung A đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đức Q, ở thôn N, xã P, huyện G để hỏi bán chiếc điện thoại Iphone 5. Khi gặp anh Q, Trung A nói đây là điện thoại Trung A nhặt được khi đi lễ hội Đền Đ, máy bị vô hiệu hóa. Anh Quyền tin tưởng và mua chiếc điện thoại Iphone 5 với giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, Trung A tiếp tục đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Đình B, ở khu B, thị trấn G, huyện G để hỏi bán chiếc điện thoại Oppo A37. Trung A nói với anh B đây là điện thoại của Trung A và cần bán. Anh B đồng ý mua với giá là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền bán điện thoại, Trung A đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại Vsmart Joyl, Trung A tháo sim vứt đi còn điện thoại Trung A giữ lại. Do màn hình bị vỡ nên Trung A mang đến sửa tại cửa hàng điện thoại của anh Vũ Xuân N. Trung A nói với anh N đây là điện thoại do mẹ của Trung A nhặt được.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của anh Vũ Xuân N: 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Vsmart Joyl; Dung lượng: 32GB; Vỏ màu đen; Ram: 3G; Imei: 352859108763106; Kính màn hình bị vỡ; Sản xuất tại Việt Nam;

Thu giữ của anh Nguyễn Đức Q: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 (đã qua sử dụng); Dung lượng: 32GB; Vỏ điện thoại màu trắng; Ram: 1GB; Imei: 013348006464760; Sản xuất tại Trung Quốc;

Chiếc điện thoại Oppo A37 Trung A bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đình B, sau đó anh B đã bán cho khách hàng không quen biết đến quán mua nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/QĐ-HĐ ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng trị giá là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*);

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, đã qua sử dụng trị giá là: 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*);

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joyl, đã qua sử dụng trị giá là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*);

04 sim điện thoại hòa mạng Viettel đã sử dụng trị giá 120.000đồng

Tổng tài sản bị cáo Phạm Trung A chiếm đoạt trong vụ án này trị giá **2.620.000đồng** (*hai triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*)

Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 02/9/2019, sau khi chơi điện tử ở thị trấn , huyện G, Trung A điều khiển xe máy BKS 34L3-9153 đi vào khu A, thị trấn G, huyện G mục đích tìm gia đình nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi qua cổng nhà anh Đỗ Đức H, ở khu A, thị trấn Gi, huyện G, Trung A thấy cửa tầng 2 mở, Trung A để xe máy bên ngoài rồi trèo lên tường rào nhà anh H đi vào sân. Trung A tiếp tục trèo lên mái hắt cửa sổ tại tầng 1 rồi trèo tiếp lên ban công tầng 2. Trung A đi vào phòng đầu tiên của tầng 2 nhưng không phát hiện tài sản gì. Trung A đi tiếp thì vào đến phòng ngủ của vợ chồng anh H. Lúc này vợ chồng anh H và con đang ngủ trên giường, Trung A phát hiện thấy cuối giường ngủ có một chiếc túi xách treo trên tường, Trung A kiểm tra chiếc túi này và lấy được số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Trung A đút tiền vào túi quần của mình, tiếp tục tìm kiếm tài sản, Trung A phát hiện 01 chiếc cặp da được để ở gầm bàn trang điểm. Trung A mang chiếc cặp này ra cạnh phòng ngủ để kiểm tra bên trong thì thấy chiếc ví da màu đen của anh H, bên trong ví có số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Trung A lấy tiền cho vào túi quần và để chiếc ví và cặp lại. Sau đó, Trung A quay lại phòng ngủ của anh H, nhìn thấy chiếc điện thoại SamSung Galaxy J7 màu vàng, có lắp 01 thẻ sim Viettel của anh H đang để ở đầu giường. Trung A tiến lại chỗ chiếc điện thoại, cầm cho vào túi quần đang mặc. Sau đó Trung A đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu rồi lấy xe máy đi về. Đến ngày hôm sau, Trung A tháo vút sim đi rồi mang chiếc điện thoại này bán cho một cửa hàng cầm đồ thuộc khu vực thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc (hiện tại không xác định được địa chỉ cửa hàng cầm đồ) được số tiền là

1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Số tiền bán điện thoại Trung A đã chi tiêu cá nhân hết.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại SamSung Galaxy J7 Trung A đã bán cho một cửa hàng cầm đồ ở khu vực thị trấn Gia Lộc nhưng không xác định được địa chỉ của cửa hàng cầm đồ này nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/QĐ-HĐ ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận: Giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J7, đã qua sử dụng, là: 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) và 01 sim Viettel trị giá 30.000đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này trị giá **2.730.000đồng**(*hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 05/9/2019, Trung A điều khiển xe máy BKS 34L3-9153 đi từ nhà theo đường 395 đến khu vực xã Y, huyện G tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua cửa nhà anh Vũ Đình D, trú tại thôn V, xã Y, huyện Gia Lộc, Trung A thấy cửa sổ ở tầng 2 nhà anh D đang mở, cửa sổ không có song cửa có thể chui vào được. Trung A giấu xe máy ở một ngõ nhỏ bên phía tay phải rồi quay lại nhà này. Trung A đi bộ đến trụ cổng nhà anh Trịnh Văn C, tiếp giáp với nhà anh D, trèo lên trụ cổng, đi theo lối mái tôn nhà anh D, đi đến cửa sổ phía ngoài cùng bên phải đã quan sát trước đó, rồi chui qua cửa sổ vào phòng ngủ của vợ chồng anh D. Lúc này vợ chồng anh D đang ngủ trên giường. Trung A quan sát thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu SONY Xperia Z5, màu vàng, có lắp 01 sim Vietnammobile được để trên giường ngủ. Trung A cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần mình đang mặc. Sau đó Trung A trèo qua cửa sổ ra ngoài theo lối vào ban đầu, lấy xe máy đi về nhà. Đến ngày 10/9/2019, sau khi rút chiếc sim điện thoại Vietnammobile, Trung A mang bán điện thoại SONY Xperia Z5 cho anh Vũ Xuân N được 800.000 đồng. Quá trình bán điện thoại Trung A nói với anh N đây là điện thoại của Trung A. Số tiền bán điện thoại, Trung A chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của anh Vũ Xuân N: 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu SONY Xperia Z5; Dung lượng: 32GB; vỏ màu vàng; Ram: 3GB; Imei: 354321074650617; Sản xuất tại Trung Quốc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/QĐ-HĐ ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu SONY Xperia Z5, đã qua sử dụng trị giá là: 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 sim sim Vietnammobile trị giá 30.000đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này trị giá **1.530.000đồng** (*Một triệu năm trăm, ba mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ năm: Sau khi trộm cắp chiếc điện thoại SONY Xperia Z5 tại nhà anh Vũ Đình D. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày (05/9/2019), Trung A tiếp tục điều khiển xe máy đi đến thôn T, xã Y, huyện G tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi vào một ngõ nhỏ phía sau nhà anh Phạm Duy C, vợ là Lê Thị N, trú tại thôn T, xã Y, huyện G, Trung A thấy ô thoáng nhà vệ sinh nhà anh C mở, phía dưới ô thoáng này có trụ bê tông, từ đây có thể trèo lên và chui vào nhà anh C. Trung A đứng lên trụ bê tông rồi trèo lên ô thoáng nhà vệ sinh, chui vào trong nhà

anh C. Tại tầng 1 nhà anh C, Trung A thấy trên mặt tủ đựng giày có chiếc ví da của anh C, Trung A kiểm tra ví và lấy được số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Trung A đi theo lối cầu thang để lên tầng 2 vào phòng ngủ của vợ chồng anh C. Tại đây, Trung A tìm thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, có lắp 01 thẻ sim MobiFone của anh C và chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng, lắp 01 thẻ sim Viettel của chị N. Hai chiếc điện thoại này, anh C, chị N để ở cuối giường ngủ. Trung A lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần, sau đó Trung A đi xuống tầng 1, thoát khỏi nhà anh C theo lối ô thoáng nhà vệ sinh. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/9/2019, Trung A tháo vứt bỏ hai chiếc sim điện thoại, rồi cầm chiếc điện thoại Iphone 6 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đức Q hỏi bán chiếc điện thoại này. Trung A nói với anh Q, chiếc điện thoại Iphone 6 của mình bị vô hiệu hóa do cho trẻ em nghịch. anh Q đồng ý mua với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Bán xong điện thoại cho anh Q, Trung A tiếp tục cầm chiếc điện thoại SamSung Galaxy J2 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1971, trú khu C, thị trấn G, huyện G hỏi bán. Trung A nói với anh C, đây là điện thoại của mình do cần tiền nên muốn bán. Anh C đồng ý mua với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Số tiền bán điện thoại, Trung A đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Đức Q:

- 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 6; Dung lượng: 64GB; Vỏ màu xám; Ram: 2GB; Imei: 359298066599348; Sản xuất tại Mỹ.

Thu giữ của anh Vũ Hữu C:

- 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro; Dung lượng: 16GB; vỏ màu vàng; Ram: 1,5GB; Imei: 356458097253298; Sản xuất tại Việt Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/QĐ-HĐ ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, đã qua sử dụng trị giá là: 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 sim MobiFone trị giá 30.000đồng

- Giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Pro, đã qua sử dụng là: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); 01 sim Viettel trị giá 30.000đồng

Tổng tài sản bị cáo Phạm Trung A chiếm đoạt trong vụ án này trị giá **2.660.000đồng** (*hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận trong thời gian vào đêm các ngày 12/8/2019; 23/8/2019; và 05/9/2019 lợi dụng đêm tối một số gia đình trên địa bàn huyện Gia Lộc khi đi ngủ không đóng cửa tầng hai nên bị cáo đã có hành vi lén lút trèo tường đột nhập vào trộm cắp tài sản, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá là 15.740.000 đồng (*mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Trung A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Trung A từ 17 tháng đến 19 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Ông Phạm Đăng V và chị Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông V và chị N xác định, chị N đã nhận lại được 02 chiếc điện thoại bị mất, số tài sản còn lại chưa thu hồi được nhưng vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường số cho ông V, chị N với số tiền 5.000.000đồng nên ông V, chị N không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với bị cáo. Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh T xác định đã nhận lại được tài sản bị mất nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Vũ Đình D xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Các anh Đỗ Đức H, anh Phạm Duy C, và chị Lê Thị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt các anh H, C và chị N đều xác định ngoài những tài sản bị mất đã thu hồi được, những tài sản chưa thu hồi được vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường giá trị bằng tiền nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh H đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như anh Dương Văn Hồng S, Vũ Xuân N. Nguyễn Đức Q, Vũ Hữu C, Nguyễn Đình B đã bỏ tiền ra mua điện thoại của bị cáo Phạm Trung A bán cho nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, anh S, anh N, anh Q, anh C đã giao nộp lại một số điện thoại để trả lại cho bị hại nhưng các anh S, N, Q, C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền mà tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bỏ ra mua điện thoại. Anh B đã bán chiếc điện thoại cho khách hàng không quen biết nên không thu giữ được nên anh B cũng không có yêu cầu đề nghị gì. Chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện bỏ tiền ra để bồi thường cho một số bị hại số tài sản bị mất chưa thu hồi được nhưng chị L tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền cho chị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với

bị cáo. Xong xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại đối với tài sản chưa thu hồi được cho các bị hại, bị hại anh H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ thường xuyên ốm đau, con bị cáo còn nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người tốt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2019 đến 05/9/2019, bị cáo Phạm Trung A lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, đêm tối khi đi ngủ không đóng cửa tầng 2 nên đã liên tiếp đột nhập vào gia đình của một số người dân để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12/8/2019, tại nhà ở của ông Phạm Đăng V, trú tại thôn Q, xã T, huyện G, Phạm Trung A đã lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị N (là con gái ông V): 01 Điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 3; 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s; 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus; 02 sim điện thoại hòa mạng Viettel và số tiền 210.000 đồng của ông Phạm Đăng V. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: **6.180.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 ngày 23/8/2019, Phạm Trung A đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ở thôn N, xã P, huyện G trộm cắp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, có lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng, lắp 01 sim Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 1 màu đen, có lắp 02 sim Viettel của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **2.620.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 20 ngày 02/9/2019, Phạm Trung A đột nhập vào nhà anh Đỗ Đức H, sinh năm 1991, ở khu A, thị trấn G, huyện G trộm cắp số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại

SamSung Galaxy J7 màu vàng, có lắp 01 sim Viettel của anh Đỗ Đức H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **2.730.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ 00 ngày 05/9/2019, Phạm Trung A đột nhập vào nhà anh Vũ Đình D, sinh năm 1979, ở thôn V, xã Y, huyện G trộm cắp chiếc điện thoại SONY Xperia Z5, màu vàng, có lắp 01 sim Vietnammobile của anh Vũ Đình D. Giá trị tài sản chiếm đoạt là **1.530.000 đồng**.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 ngày 05/9/2019, Phạm Trung A đột nhập vào nhà anh Phạm Duy C, sinh năm 1992, vợ là Lê Thị N, sinh năm 1994, ở thôn T, xã Y, huyện G trộm cắp: Chiếc điện thoại SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng, lắp 01 sim Viettel của chị Lê Thị N, chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám, lắp 01 sim MobiFone và số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) của anh Phạm Duy C. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **2.660.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản bị can Phạm Trung A đã chiếm đoạt là **15.720.000 đồng** (*Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2019 đến 05/9/2019, Phạm Trung A thực hiện tiếp 05 hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà anh Vũ Đình D, có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và 04 hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000. Xét thấy 05 hành vi chiếm đoạt tài sản này, Phạm Trung A thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của 05 hành vi có trị giá 15.720.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian khác nhau trong đó có 04 hành vi đủ yếu tố cấu thành tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động với vợ là chị Nguyễn Thị L bồi thường một số tài sản chưa thu hồi được cho bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại anh Đỗ Đức H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 07/8/2009, bị Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 1806/QĐ-UB-NC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng đối với hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 04/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng đối với Phạm Trung A về hành vi trộm cắp tài sản. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính cũng chưa đủ để tác động giáo dục đối với bị cáo, nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác động giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của những người bị hại trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều xác định ngoài những tài sản bị mất đã được thu hồi trả lại cho họ, còn những tài sản chưa được thu hồi nhưng vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị L và các bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường dân sự xong, không bị hại nào có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Trong quá trình điều tra chị Phạm Thị Nh xác định còn bị mất số tiền 3.000.000đồng nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia Lộc không chứng minh được bị cáo Phạm Trung A chiếm đoạt của chị Nh số tiền trên, trong đơn xin xử án vắng mặt chị Phạm Thị N cũng không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như anh Vũ Hữu C, Nguyễn Đức Q, Dương Văn Hồng S, Vũ Xuân N là những người đã bỏ tiền ra mua điện thoại của bị cáo Phạm Trung A. anh C, Q, S, N không yêu cầu đề

ngộ bị cáo Phạm Trung A phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra mua điện thoại và đều đồng ý cho bị cáo số tiền trên nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường thay bị cáo cho một số bị hại, không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền và cho bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng : Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại chị Phạm Thị N 02 chiếc điện thoại, trả cho anh Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại, trả cho anh Vũ Đình D 01 chiếc điện thoại, trả vợ chồng anh Phạm Duy C, chị Lê Thị N 02 chiếc điện thoại. Đối với chiếc xe máy BKS 34L3-9153, là tài sản hợp pháp của bà Đàm Thị D (là mẹ đẻ bị cáo), bà D không biết bị cáo Phạm Trung A sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà D trả lại cho bà D. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Trung A phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016. Do bị cáo Phạm Trung A thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 thì bị cáo Phạm Trung A thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với các anh Vũ Hữu C, Nguyễn Đức Q, Dương Văn Hồng S, Vũ Xuân N và Nguyễn Đình B khi mua điện thoại của Phạm Trung A nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp pháp luật.

Bà Đàm Thị D (mẹ đẻ bị cáo), có chiếc xe máy BKS 34L3-9153, bị cáo Phạm Trung A mượn sử dụng hàng ngày để đi làm nhưng bà D không biết Phạm Trung A đã sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Trung A **16** (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2019.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Trung A.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Phòng quản lý nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến